TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày : 22/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim_Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 22/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 15/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim P; Tên gọi khác: Lòi; Sinh năm 1990; tại tỉnh Bình Định. Trú tại: Thôn x, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Đình B và con bà: Trần Thị L. Bị cáo chưa có chồng con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 18/12/2019 cho đến nay_Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Xuân T – sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà xxx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Văn C – sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà xxx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Trần Thị Mỹ L – sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà xxx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Hoàng L – sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố x, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Bàn Phú H – sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố z, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Nguyễn Thị Thu H1 – sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm zyx đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim P thường đứng tại khu vực ngã tư đường C và đường G thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mục đích để mua bán dâm. Khoảng 21h00' ngày 18/12/2019, P đang đứng tại đường C thì có Nguyễn Hoàng L (Sinh năm: 1998, trú tại : Tổ dân phố x, phường L, thành phố B) điều khiển xe mô tô biển số 47F9-xzxx đến hỏi mua dâm. P đồng ý và thỏa thuận số tiền 300.000 đồng/1 lần mua dâm. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 47F9-3333 chở P đi đến nhà nghỉ V (Địa chỉ: Số xz đường C, phường A, thành phố B do anh Lê Văn C làm quản lý), thuê phòng 101 thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi L, P đang ở trong phòng thì có Bàn Phú H (là bạn của L, sinh năm: 1998, trú tại: Tổ dân phố z, phường L, thành phố B) gọi điện hỏi L đang ở đâu. L trả lời H là đang chơi gái ở nhà nghỉ V. Nghe vậy, H nói để qua chơi với L. Lúc sau, H đến gặp L và P đang ở phòng 101, H nói với P "em kiếm cho anh một cô đi rồi anh cho tiền" thì P đồng ý. P dùng điện thoại di động hiệu Zuk màu đen, số thuê bao 03xzxxzxzx gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H1 (Sinh năm: 1981, trú tại: Hẻm zyx đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Qua điện thoại, P nói với H1 "Có khách muốn chơi ở nhà nghỉ V có đi không?" thì H1 đồng ý. Sau khi P gọi điện thoại cho H1 xong thì H hỏi P giá một lần mua bán dâm là bao nhiêu. P nói 300.000 đồng/ lần. H đồng ý và đưa cho P 400.000 đồng, trong đó: 300.000 đồng tiền mua dâm, 100.000 đồng trả công cho P. Còn L đưa cho P 350.000 đồng, trong đó: 300.000 đồng là tiền mua dâm, 50.000 đồng tiền phòng. Khi H1 đến nhà nghỉ V thì P đưa cho H1 300.000 đồng và H1 cùng H vào phòng 103 để mua bán dâm. Đến khoảng 22h00 cùng ngày, trong lúc L cùng P, H cùng H1 đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-TPBMT ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ Luật Hình sự

Tại phiên tòa, Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Zuk màu đen thu giữ được của Nguyễn Thị Kim P, 300.000 đồng và điện thoại di động hiệu Itel thu giữ của Nguyễn Thị Thu H1 là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 25.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21h30’ ngày 18/12/2019, bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã làm trung gian dẫn dắt cho Nguyễn Thị Thu H1 và Bàn Phú H thực hiện hành vi mua bán dâm là phạm tội “Môi giới mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

* ***Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:***

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....;”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi môi giới mại dâm bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Thị Thu H1, Bàn Phú H, Nguyễn Hoàng L có hành vi mua bán dâm là lỗi vi phạm hành chính và đã bị cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bà Lê Thị Kim T là chủ nhà nghỉ V, ông Lê Văn C là quản lý nhà nghỉ và bà Trần Thị Mỹ L; bà Thanh, ông C và bà L đều không biết hành vi mua bán dâm của P, H1, L và H nên không đề cập xử lý mà lập hồ sơ đề nghị Chủ tich Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính. Xét việc cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bao cao su chưa sử dụng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Zuk màu đen thu giữ được của Nguyễn Thị Kim P, 300.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H1 là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xám và số tiền 25.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu H1 xét thấy: Hành vi của Nguyễn Thị Thu H1 là lỗi vi phạm hành chính, số tiền 25.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần tuyên trả là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt Nguyễn Thị Kim P 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/12/2019.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Zuk màu đen của Nguyễn Thị Kim P, 300.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H1.

- Trả cho Nguyễn Thị Thu H1 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xám và số tiền 25.000 đồng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng, tài sản đang được lữu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-Công an TP.BMT;
-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-Bị cáo;
-Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An